|  | **ĐỀ KIỂM TRACUỐI KÌ I NĂM HỌC 2020 - 2021**  **Môn: Ngữ văn, lớp 12**  *Thời gian làm bài*: *90 phút, không tính thời gian phát đề* |
| --- | --- |

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

*Tôi viết bài thơ xuân  
Nghìn chín trăm sáu mốt  
Cành táo đầu hè rung rinh quả ngọt  
Nắng soi sương giọt long lanh…  
Rét nhiều nên ấm nắng hanh  
Đắng cay lắm mới ngọt lành đó chăng?  
Giã từ năm cũ bâng khuâng  
Đã nghe xuân mới lâng lâng lạ thường!*

( Bài ca xuân 61- Tố Hữu)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1.** Xác định thể thơ được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2.** Chỉ ra 2 từ láy diễn tả trực tiếp tâm trạng của nhân vật trữ tình trong đoạn thơ trên?

**Câu 3.** Anh/Chị hiểu như thế nào về nội dung câu thơ: *Đắng cay lắm mới ngọt lành đó chăng?*

**Câu 4.** Tâm sự của tác giả trong đoạn thơ gợi cho anh/ chị có suy nghĩ gì?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 *(2,0 điểm)***

Anh/Chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về trách nhiệm đối với quê hương, đất nước?

**Câu 2 *(5,0 điểm)***

**Cảm nhận của anh chị về đoạn thơ sau:**

*“Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi  
Đất Nước có trong những cái "ngày xửa ngày xưa.." mẹ thường hay kể  
Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn  
Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc.  
Tóc mẹ thì bới sau đầu  
Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn  
Cái kèo, cái cột thành tên  
Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng  
Đất Nước có từ ngày đó..”*

(Trích *Trường ca mặt đường khát vọng*, *Ngữ văn 12*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr. 72 - 73)

......................Hết.......................

|  | | | | **KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2020 - 2021**  **ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**  **Môn: Ngữ văn, lớp 12** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | | | |  | | |
|  | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | | **Điểm** |
|  | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | | **3,0** |
|  |  | **1** | Thể thơ: tự do  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0,75 điểm.*  *- Học sinh không trả lời đúng thể thơ* “tự do”*: không cho điểm* | | 0,75 |
|  | **2** | Hai từ láy diễn tả tâm trạng của nhân vật trữ tình trong đoạn thơ: *Bâng khuâng, lâng lâng*  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh chỉ ra được 2 từ: 0,75 điểm.*  *- Học sinh chỉ ra được 1 từ: 0,5 điểm.* | | 0,75 |
|  | **3** | Anh/Chị hiểu như thế nào về nội dung câu thơ: *Đắng cay lắm mới ngọt lành đó chăng?*  - “ Đắng cay”, “ ngọt lành” là cách nói ẩn dụ  - Để có được niềm vui, hạnh phúc, có được “ ngọt lành” khi được làm chủ quê hương đất nước, nhân dân ta đã phải trải qua muôn vàn khó khăn gian khổ, muôn vàn “ đắng cay”  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh nêu được 2 ý: 1,0 điểm.*  *- Học sinh nêu được 1 ý : 0,5 điểm*. | | 1,0 |
|  | **4** | **Câu 4.**  -Niềm tự hào về những thắng lợi của quân và dân ta đã dành được trong cuộc kháng chiến chống TDP.Niềm vui, niềm hạnh phúc khi miền Bắc tiến lên xây dựng CNXH.  - Luôn trân trọng,biết ơn những thế hệ đi trước; có ý thức trách nhiệm đối với quê hương đất nước  ***Hướng dẫn chấm:***  *Học sinh nêu được 2 ý: 0,5 điểm.*  *- Học sinh nêu được 1 ý : 0, 25 điểm*. | | 0,5 |
|  | **II** |  | **LÀM VĂN** | | **7,0** |
|  |  | **1** | Anh/Chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về trách nhiệm đối với quê hương, đất nước? | | **2,0** |
|  | *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành. | | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Trách nhiệm đối với quê hương đất nước. | | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõvề ý nghĩa của sự tri ân với thế hệ đi trước. Có thể triển khai theo hướng:  Các thế hệ đi trước đã có công dựng nước và giữ nước, chúng ta cần phải góp phần xây dựng quê hương đất nước ngày càng giàu đẹp..  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữ lí lẽ và dẫn chứng (0,75 điểm).*  *- Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 điểm).*  *- Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).*  *Học sinh có thể trình bày quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* | | 0,75 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.*  - *Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.*  - *Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.* | | 0,5 |
|  | **2** | **Cảm nhận đoạn thơ trong đoạn trích “ Đất Nước”- Nguyễn Khoa Điềm** | | **5,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Phân tích nội dung và nghệ thuật đoạn thơ  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.*  *- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.* | | 0,5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: | |  |
|  | ***\* Giới thiệu tác giả (0,25 điểm)***  - Là một trong những cây bút tiêu biểu của thế hệ thơ trẻ trong những năm chống Mĩ.  - Phong cách thơ: Giàu chất suy tư, xúc cảm dồn nén, mang màu sắc chính luận.  ***\* Tác phẩm và đoạn thơ (0,25 điểm)***  - Năm 1971, ở giữa chiến khu Trị - Thiên, hướng về tuổi trẻ Việt Nam trong những ngày sục sôi đánh Mĩ, Nguyễn Khoa Điềm viết " Trường ca mặt đường khát vọng".  -Đoạn trích- Phần đầu chương V của trường ca “Mặt đường khát vọng” ->Được xem là đoạn thơ hay về đề tài quê hương đất nước của thơ ca Việt Nam hiện đại. | |  |
|  | *\* Cảm nhận về đoạn thơ*  - Đoạn thơ là cách giải thích về cội nguồn đất nước một cách chân thực, dễ hiểu.  ***=> Đất nước không có từ những gì quá lớn lao mà đất nước có từ những gì bình dị nhất, gần gũi nhất.***  - Đoạn thơ có những sáng tạo về nghệ thuật: Câu thơ dài như những câu văn xuôi; lời thơ thủ thỉ, tâm tình như lời mẹ kể; hình ảnh thơ là sự vận dụng sáng tạo của văn học dân gian...  - Qua đoạn thơ ta hiểu được tính trữ tình- chính luận trong thơ Nguyễn Khoa Điềm: ***Lời thơ mộc mạc, đậm chất dân gian, giàu chất triết luận vừa tha thiết trữ tình, vừa khẳng định chắc chắn vừa bày tỏ cảm xúc, bày tỏ niềm tự hào về cội nguồn đất nước.***  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm.*  *- Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,75 điểm - 2,25 điểm.*  *- Phân tích chung chung, chưa rõ các biểu hiện của tâm trạng: 0,75 điểm - 1,25 điểm.*  *- Phân tích chung chung, không rõ các biểu hiện: 0,25 điểm - 0,5 điểm.* | | 2,5 |
|  | *\*Đánh giá*  - Đoạn thơ thể hiện tình yêu quê hương đất nước của tác giả  - Đoạn thơ góp phần thể hiện phong cách thơ Nguyễn Khoa Điềm  ***Hướng dẫn chấm:***  *-Học sinh trình bày được 2 ý: 0,5 điểm*  *-Học sinh trình bày được 1 ý: 0,25 điểm* | | 0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc của thơ Nguyễn Khoa Điềm; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.*  - *Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.*  - *Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.* | | 0,5 |
|  | **Tổng điểm** | | | | **10,0** |

..........................Hết............................